

Số: 1770/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý, thực hiện Đề án Kiên cố hóa
kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng
nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà
thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ sửa
đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của
Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về
quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ
về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc
các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng
Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng
Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính Quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân
sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-
2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực
hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTUMTTQVN-
TC ngày 04/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban

Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 16 Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án Kiên cố kênh mương gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi một số nội dung Điều 1 Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2278/TTr-SNNPTNT ngày 14/9/2017 về việc ban hành Quy chế quản lý, thực hiện Đề án Kiên cố kênh mương gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, thực hiện Đề án Kiên cố kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận TQVN tỉnh; các Đoàn thể chính trị xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh622).



**KT. CHỦ TỊCH
Đ. CHỦ TỊCH**

Đặng Văn Minh

QUY CHẾ

**Quản lý, thực hiện Đề án Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi gắn với
Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới
tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 26/9/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định việc quản lý, thực hiện Đề án Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 (*viết tắt là Đề án KCH kênh mương thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020*) được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 và số 33/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về việc sửa đổi một số nội dung Điều 1 Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh.

b) Kiên cố hóa các tuyến kênh loại III ở các xã ngoài phạm vi điều chỉnh tại điểm a khoản này khuyến khích thực hiện theo Quy chế này.

2. Đối tượng áp dụng: Là các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng Đề án KCH kênh mương thủy lợi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. KCH kênh mương

Là kênh được kiên cố bằng bê tông, bê tông cốt thép và các loại vật liệu bền vững khác.

2. Kênh loại III

Là kênh nhánh, kênh nội đồng thuộc phạm vi một xã (*Phân loại theo Thông tư số 134/1999/TT-BNN-QLN ngày 25/9/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc tổ chức thực hiện kiên cố kênh mương*).

Điều 3. Cấp quyết định đầu tư và Chủ đầu tư

1. Cấp quyết định đầu tư

a) UBND huyện, thành phố là cấp quyết định đầu tư xây dựng công trình Kiên cố hóa kênh mương loại III có tổng mức đầu tư từ 5 tỷ đồng trở lên,

không thuộc các tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020 (gọi tắt là Nghị định 161/2016/NĐ-CP).

b) UBND xã là cấp quyết định đầu tư xây dựng công trình Kiên cố hóa kênh mương loại III có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng thuộc các tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

2. Chủ đầu tư

a) Ban Quản lý Chương trình mục tiêu Quốc gia xã (gọi tắt là Ban Quản lý xã) do UBND xã quyết định thành lập là chủ đầu tư công trình KCH kênh mương loại III.

b) Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn mà Ban Quản lý xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân huyện giao cho đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 4. Nguồn vốn đầu tư, cơ chế huy động vốn và phương thức huy động đóng góp của nhân dân

1. Nguồn vốn đầu tư và cơ chế huy động vốn

Thực hiện theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 30/3/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi một số nội dung Điều 1 Nghị quyết 11/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020 và Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi một số nội dung Điều 1 Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh.

2. Phương thức huy động đóng góp của nhân dân

a) Các xã đồng bằng: Căn cứ vào tình hình, điều kiện cụ thể của từng địa phương, chủ đầu tư vận động nhân dân góp bằng tiền (*Việt Nam hoặc ngoại tệ*), ngày công, vật tư vật liệu, hiến đất...; thống nhất phương thức đóng góp thông qua họp dân và lập Biên bản họp dân.

b) Các xã miền núi: Khuyến khích, động viên nhân dân tự nguyện đóng góp nguồn vốn để KCH kênh mương.

c) Khuyến khích, vận động các nguồn vốn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp.

Trường hợp nguồn vốn đóng góp là nguyên vật liệu, ngày công lao động,... thì thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường thị trấn.

Điều 5. Thực hiện nguyên tắc công khai dân chủ

1. Căn cứ danh mục, công trình được phê duyệt trong Đề án; công trình do xã nào quản lý thì UBND xã đó có trách nhiệm thông báo cho nhân dân trong xã biết. Phương thức thông báo thực hiện theo quy định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007.

2. Trên cơ sở ý kiến tham gia của nhân dân trong xã được ghi trong biên bản họp dân và khả năng huy động các nguồn lực của địa phương, UBND xã xây dựng kế hoạch KCH kênh mương trên địa bàn xã, trình HĐND xã quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

3. HĐND xã, UBND xã có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã; bảo đảm cho nhân dân vùng hưởng lợi của công trình thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ tham gia đóng góp nguồn vốn, kiểm tra, giám sát tất cả các khâu trong quá trình đầu tư xây dựng công trình.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUY TRÌNH, THỦ TỤC THỰC HIỆN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, điều hành Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (*MTQG XDNTM*) của huyện và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng KCH kênh mương.

b) Sử dụng bộ máy do mình thành lập và chỉ đạo các phòng, ban chức năng của huyện hướng dẫn, hỗ trợ cấp xã trong tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình hoặc thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với trường hợp Ban Quản lý xã không làm chủ đầu tư theo điểm b khoản 2 Điều 3 Quy chế này.

c) Tổ chức thực hiện thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình (*Báo cáo KTKT*) hoặc hồ sơ xây dựng công trình theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

2. Ủy ban nhân dân xã

a) Chỉ đạo, điều hành Ban Quản lý xã (*Chủ đầu tư*) tổ chức quản lý, thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng công trình KCH kênh mương.

b) Sử dụng bộ máy do UBND xã thành lập và chỉ đạo các bộ phận chức năng tham gia, phối hợp hỗ trợ cho Ban Quản lý xã hoặc các Phòng ban thuộc UBND huyện (*trường hợp các Phòng ban thuộc UBND huyện làm chủ đầu tư theo điểm b khoản 2 Điều 3 Quy chế này*) để tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn xã.

c) Tổ chức thực hiện thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình theo phân cấp tại điểm b khoản 1 Điều 3 Quy chế này và theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

3. Ban Quản lý xã

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Báo cáo công khai trước nhân dân về kế hoạch đầu tư hàng năm bao gồm: Hạng mục công trình, kinh phí và nguồn vốn đầu tư trước khi triển khai xây dựng công trình.

c) Trường hợp Ban Quản lý xã không đủ năng lực để quản lý thì có thể thuê Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện quản lý dự án hoặc đề nghị UBND huyện giao các Phòng, ban thuộc UBND huyện làm chủ đầu tư và có sự tham gia của lãnh đạo xã để thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước.

d) Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích và thanh, quyết toán vốn đầu tư đúng quy định.

đ) Lập báo cáo tình hình thực hiện KCH kênh mương và các báo cáo tài chính, kết quả giải ngân, quyết toán tài chính và các báo cáo khác.

4. Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng xã (gọi tắt là Ban Giám sát cộng đồng xã)

Ban Giám sát cộng đồng xã do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã quyết định thành lập. Tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ báo cáo, kinh phí hoạt động của Ban Giám sát cộng đồng xã thực hiện theo quy định tại Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng, Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KH&ĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Hướng dẫn số 920/HD-SKHĐT ngày 10/10/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi hướng dẫn về nghiệp vụ giám sát đầu tư của cộng đồng; lập và quản lý thực hiện kế hoạch giám sát đầu tư của Ban Giám sát cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo Quy chế Giám sát đầu tư của cộng đồng ban hành kèm theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Lập kế hoạch đầu tư và phân bổ vốn

1. Việc lập Kế hoạch đầu tư KCH kênh mương loại III thực hiện theo Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp nhu cầu và lồng ghép các nguồn vốn đầu tư; tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, cân đối phân bổ nguồn vốn đầu tư KCH kênh mương loại III trong thực hiện Đề án KCH kênh mương thủy lợi tại các địa phương.

3. Sau khi có quyết định phân bổ kế hoạch vốn của UBND tỉnh, UBND huyện tổng hợp các nguồn vốn và phân bổ kế hoạch vốn cho từng xã.

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo KTKT hoặc hồ sơ xây dựng công trình theo Nghị định số 161/2016/NĐ-CP

1. Đối với công trình không thuộc các tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP

Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh.

2. Đối với công trình thuộc các tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP

Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ xây dựng công trình thực hiện theo Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

3. Thiết kế bản vẽ thi công (BVTC) và dự toán

a) Về thiết kế BVTC: Quy mô, khối lượng và chất lượng hồ sơ thiết kế BVTC bảo đảm tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành thiết kế điển hình kiên cố kênh mương loại III (Ftưới ≤ 100ha) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Về dự toán: Lập theo các quy định hiện hành của Nhà nước và UBND tỉnh.

Điều 9. Thực hiện đầu tư

1. Việc lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình kiên cố hóa kênh mương loại III thực hiện như sau:

a) Đối với công trình không thuộc các tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP:

Thực hiện theo Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

b) Đối với công trình thuộc các tiêu chí dự án nhóm C quy mô nhỏ theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng theo một trong hai hình thức:

- Lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng: Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

- Lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu: Thực hiện theo Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Khuyến khích lựa chọn nhà thầu theo hình thức tham gia thực hiện của cộng đồng.

2. Chủ đầu tư thương thảo, ký hợp đồng với nhà thầu xây dựng để thi công công trình và tổ chức theo dõi, quản lý, điều hành, giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình theo tiến độ hợp đồng đã ký kết đến khi hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng.

Điều 10. Bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có)

1. UBND xã tuyên truyền, vận động, khuyến khích nhân dân tham gia hiến đất và tự giải phóng mặt bằng để đảm bảo tiến độ thi công xây dựng công trình.

2. Trường hợp trong quá trình thi công xây dựng công trình có phát sinh bồi thường, giải phóng mặt bằng thì thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của UBND tỉnh về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 11. Giám sát thi công xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát (*khi chủ đầu tư thuê*) thực hiện việc giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo các quy định có liên quan đến công tác giám sát, quản lý chất lượng công trình.

2. Ban Giám sát cộng đồng xã: Thực hiện giám sát theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Quy chế này.

Điều 12. Nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng.

a) Thành phần tham gia nghiệm thu: Theo khoản 3 Điều 8 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP.

b) Nội dung nghiệm thu được lập thành biên bản: Xác nhận sự phù hợp về các kết cấu bộ phận, khối lượng và chất lượng công trình xây dựng bảo đảm đúng theo hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt, đủ điều kiện để tiến hành bàn giao đưa vào sử dụng.

c) Biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng phải có chữ ký xác nhận chức danh, đóng dấu (*nếu có*) của các thành phần tham gia nghiệm thu, bàn giao công trình.

2. Công trình được nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng là cơ sở để lập hồ sơ thanh, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình.

Điều 13. Lập hồ sơ hoàn công

1. Hồ sơ hoàn công được lập trước khi nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

2. Nhà thầu xây dựng chịu trách nhiệm chính lập hồ sơ hoàn công; chủ

đầu tư và tư vấn giám sát kỹ thuật thi công chịu trách nhiệm kiểm tra và phối hợp thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ hoàn công theo quy định.

3. Nội dung hồ sơ hoàn công:

Phần I: Các văn bản, tài liệu liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

Phần II: Các văn bản, tài liệu liên quan trong giai đoạn thực hiện đầu tư.

Phần III: Hồ sơ bản vẽ hoàn công công trình.

4. Hồ sơ hoàn công được lập thành 05 bộ: Sử dụng để lập hồ sơ quyết toán vốn đầu tư công trình (02 bộ), lưu trữ tại cơ quan chủ đầu tư (01 bộ), UBND xã (01 bộ) và đơn vị nhận bàn giao công trình (01 bộ).

Điều 14. Đơn vị quản lý, khai thác sử dụng công trình

UBND xã tiếp nhận bàn giao và giao cho tổ chức hợp tác dùng nước thực hiện quản lý khai thác công trình theo đúng quy định tại Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về phân cấp và tổ chức quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương III

**TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, CẤP PHÁT, THANH, QUYẾT TOÁN
VỐN ĐẦU TƯ HÀNG NĂM**

Điều 15. Đối với UBND tỉnh

Trên cơ sở danh mục các tuyến kênh trong Đề án được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tham mưu cho UBND tỉnh xem xét Quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư KCH kênh mương hàng năm cho UBND các huyện quản lý (*bao gồm các nguồn vốn ngân sách Trung ương (TW), ngân sách tỉnh và Chương trình dự án khác*).

Điều 16. Đối với UBND huyện, thành phố

1. Là đầu mối tiếp nhận kinh phí hỗ trợ của ngân sách TW và ngân sách tỉnh đầu tư cho KCH kênh mương.

2. Bố trí nguồn vốn ngân sách huyện cho kế hoạch KCH kênh mương hàng năm để phân bổ đồng thời cùng với ngân sách TW và ngân sách tỉnh cho UBND xã thông qua Kho bạc Nhà nước huyện.

Điều 17. Đối với UBND xã

1. Căn cứ vào kinh phí được UBND huyện phân bổ, cân đối nguồn vốn ngân sách xã, vốn nhân dân và các tổ chức, cá nhân khác đóng góp để lập kế hoạch quản lý, sử dụng vốn đúng mục tiêu đầu tư xây dựng KCH kênh mương thủy lợi của địa phương.

2. Chỉ đạo Ban Quản lý xã thực hiện quản lý, sử dụng vốn KCH kênh mương có hiệu quả, đúng mục đích, tiết kiệm, công khai, minh bạch và thực hiện quyết toán các nguồn vốn đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà

nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính về quản lý ngân sách cấp xã và các hoạt động tài chính khác ở xã.

Điều 18. Đối với Ban Quản lý xã

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của chủ đầu tư từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức huy động nguồn lực, quản lý thanh quyết toán vốn đầu tư theo quy định tại Mục 2 Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, UBND các huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các xã thực hiện hoàn thành Đề án, đồng thời là đầu mối tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Đề án KCH kênh mương thủy lợi gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT và Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện tốt nhiệm vụ được giao tại Khoản 2 Điều 7 và Điều 15 Quy chế này, bảo đảm hoàn thành mục tiêu của Đề án; thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án với Đề án KCH kênh mương, giai đoạn 2016-2020 để công trình phát huy hiệu quả đồng bộ.

3. Sở Tài chính

a) Thông báo kinh phí hỗ trợ đầu tư KCH kênh mương cho ngân sách huyện trên cơ sở quyết định giao kế hoạch vốn của UBND tỉnh.

b) Thực hiện việc cấp phát vốn; phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện việc thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định của nhà nước.

4. Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi

Phối hợp với các địa phương để sắp xếp lịch cắt nước phục vụ thi công xây dựng công trình đảm bảo không ảnh hưởng đến lịch sản xuất thời vụ; hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương quản lý kỹ thuật đối với KCH kênh loại III trong hệ thống thủy lợi do Công ty quản lý để phát huy hiệu quả công trình đồng bộ.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố và UBND xã

UBND huyện, thành phố, UBND xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng KCH kênh mương theo quy định tại Điều 3, Điều 6, Điều 16 và Điều 17 Quy chế này.

Điều 21. Chế độ thông tin báo cáo

1. Các loại báo cáo và đơn vị lập báo cáo:

a) Chủ đầu tư lập báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án KCH kênh mương, giai đoạn 2016-2020 gửi UBND huyện, xã theo Biểu mẫu báo cáo định kỳ kèm theo Quy chế này. Đồng thời đề xuất kế hoạch thực hiện KCH cho kỳ tiếp theo, năm sau (*kể cả nội dung điều chỉnh, bổ sung kế hoạch Đề án và các danh mục ưu tiên đầu tư*).

b) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán theo quy định của Bộ Tài chính và trình người quyết định đầu tư phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Quy chế này.

c) Ban Giám sát cộng đồng xã lập báo cáo định kỳ 6 tháng và 1 năm và gửi về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, HĐND xã, UBND xã và UBND huyện, thành phố. Nội dung báo cáo theo mẫu Phụ lục số 1 kèm theo Hướng dẫn số 920/HD-SKHĐT ngày 10/10/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) UBND huyện chỉ đạo Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG XDNTM, các phòng chức năng của huyện, UBND xã, chủ đầu tư lập các loại báo cáo định kỳ và tổng hợp tình hình thực hiện KCH kênh mương gửi UBND tỉnh thông qua các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư.

2. Thời gian gửi báo cáo:

a) Báo cáo 6 tháng, 1 năm: Gửi vào tuần thứ 2 của tháng 7 và tháng 1 hàng năm.

b) Báo cáo tổng hợp giai đoạn 2016-2020: Gửi vào tuần thứ 2 của tháng 01/2021.

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, phòng, ban liên quan và UBND các xã nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, bất cập hoặc chưa phù hợp với thực tế của địa phương thì lập báo cáo kiến nghị, đề xuất giải pháp trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung (*thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*)./.



Đặng Văn Minh

Biểu mẫu báo cáo định kỳ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ KẾ HOẠCH KIẾN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG THỦY LỢI (6 THÁNG, 1 NĂM)
XÃ, HUYỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1770 /QĐ-UBND ngày 26 /9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Danh mục kênh/ Nội dung báo cáo	Địa điểm xây dựng (xã, huyện)	Loại kênh	Tên tuyến kênh	Chiều dài KCH (m)	Diện tích tưới, cấp nước			Khối lượng chủ yếu				Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng (triệu đồng)	Phân theo nguồn vốn (triệu đồng)		Ghi chú
						Thực tế (ha)	Sau KCH (ha)	Cấp nước s.hoạt, CN,ch.nuôi...	Đất đào, đắp (m ³)	Đá xây, lát (m ³)	Bê tông các loại (m ³)	Cốt thép (tấn)		Ngân sách TW, tỉnh, CTMTQG	NS huyện, xã và vốn đóng góp khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A	KẾT QUẢ THỰC HIỆN (Tổng cộng)															Ghi số, ngày, tháng, năm và đơn vị báo cáo
1															
2	...															
	...															
B	KẾ HOẠCH (Tổng cộng)															
1	...															
2	...															
	...															

* Lưu ý: Kế hoạch (của 6 tháng, năm sau)

Đơn vị lập, người lập
(Ký tên, đóng dấu)

LÃNH ĐẠO UBND XÃ, HUYỆN
(Ký tên và đóng dấu)